

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/JVL/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP.HỒ CHÍ MINH.

Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 6272 5681

E-mail: jvlcompany.info@vinabeef.com

Mã số doanh nghiệp: 0109752537-001

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS
- Thành phần: 100% Thịt bò mát.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 ngày kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên nhãn, nhãn phụ.

STT	Mã sản phẩm	Quy cách sản phẩm
1	Thăn bò - Loin	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
2	Thăn nội - Tenderloin	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
3	Vai bò - Chuck	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
4	Đùi bò - Round	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
5	Nạm bò - Flank	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
6	Thịt bò Kiriotoshi	Cắt khối, bít tết, lúc lắc, thái lát, nguyên miếng
7	Thịt xay - Mince	Xay

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

-Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 200 g, 250 g, 300 g, 350 g, 500 g hoặc quy cách khác theo nhu cầu thị trường được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bao bì PP và màng phức hợp tuân theo QCVN 12-1: 2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

5.1. Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT- NHÀ MÁY MEGA DELI.**

Địa chỉ: L.06A, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận HACCP Codex: 2017-HACCP-3091 cấp ngày: 26/09/2023 do tổ chức chứng nhận Quốc tế BVQA cấp.

5.2. Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 4 – CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NIPPONHAM VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô M5, KCN Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận FSSC 22000: VN23/00000156 cấp ngày: 14/04/2023 do Công ty TNHH SGS Việt Nam cấp.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 41/2023/NNPTNT-HY cấp ngày 08/12/2023 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản & Thủy sản tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2013/TT-BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm của Bộ Y tế.

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



YAMAMOTO SATOSHI

Đính kèm Bản tự công bố số: 08/JVL/2024
Ngày: 28/03/2024



THỊT BÒ MÁT *Plus*

ぎゅうにく

QUY TRÌNH NUÔI DƯỠNG THEO CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN



30G NGÀY ĂN NGŨ CỐC

Cho vân mỡ hài hòa giúp thịt mềm, ngọt

THÀNH PHẦN: 100% Thịt bò mát.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.
THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.
KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM:
Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028.6272.5681
Email: jvlcompany.info@vinabeef.com - Website: www.vinabeef.com

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT - NHÀ MÁY MEGA DELI**
Địa chỉ: L06, Đường số 1, KCN Long Hậu, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Mã sản phẩm	Barcode
Khối lượng tịnh:	
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx	
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx	



YAMAMOTO SATOSHI

Đính kèm Bản tự công bố số: 08/JVL/2024
Ngày: 28/03/2024



THỊT BÒ MÁT *Plus*

ぎゅうにく

QUY TRÌNH NUÔI DƯỠNG THEO CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN



30 NGÀY ĂN NGŨ CỐC
Cho văn mỡ hài hòa giúp thịt mềm, ngọt

THÀNH PHẦN: 100% Thịt bò mát.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.
HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 4°C.
THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc bao bì bị hư hỏng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.
KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM: Xem trên nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
Địa chỉ: Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028.6272.5681
Email: jvlcompanyinfo@vinabeef.com - Website: www.vinabeef.com

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 4 - CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NIPPONHAM VIỆT NAM**
Địa chỉ: Lô M5 Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dĩ Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Mã sản phẩm	Barcode
Khối lượng tịnh:	
Ngày sản xuất: xx/xx/xxxx	
Hạn sử dụng: xx/xx/xxxx	



Mã số mẫu/ Sample code
BN12410.23111518
MM12410.231115181

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 05/11/2024

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM12410.231115181 ĐÃ CẤP NGÀY 04/11/2024

Tên khách hàng/ Customer

: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI
TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ/ Address

: SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ
CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: THỊT BÒ MÁT VINABEEF PLUS

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 23/10/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 30/10/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	2,4-D	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (2018) (*)
4	Albendazole	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0123 (2018)
5	Aminocyclopyrachlor	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018)
6	Amoxicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2023) (*)
7	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2023) (*)
8	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
9	Clenbuterol	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0057 (2016) (*)
10	Dexamethasone	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0129 (2018) (*)
11	Diethylstilbestrol (DES)	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[4] 18001105

[9] (84.28) 3911 7216

[9] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[4] (84.292) 3918217 - 3918 218

[9] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[9] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[4] (84.258) 246 5255

[9] (84.258) 246 5355

[9] vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
12	Diquat	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018) (*)
13	Estradiol 17 beta	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)
14	Levamisole	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0129 (2018) (*)
15	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0122 (2018) (*)
16	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
17	Paraquat	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0102 (2018) (*)
18	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 15	CASE.SK.0010 (2023) (*)
19	Propargite	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017) (*)
20	Ractopamine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.SK.0057 (2016) (*)
21	Salbutamol	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.SK.0057 (2016) (*)
22	Spectinomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (2020) (*)
23	Sulfadimidine	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0006 (2020) (*)
24	Testosterone	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 5	CASE.SK.0155 (2021) (*)
25	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 10	CASE.SK.0007 (2018) (*)
26	Escherichia coli	MPN/g	2,3	ISO 16649-3:2015 (*)
27	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
28	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	1,6x10 ⁴	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory


Trần Thị Hiền

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[☎] 18001105

[☎] (84.28) 3911 7216

[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, TP. Cần Thơ

[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218

[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;

ketoancantho@case.vn

[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[☎] (84.258) 246 5255

[☎] (84.258) 246 5355

[✉] vanphongmientrung@case.vn